TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-PT
Ngày 31/01/2018
"*V/v tranh chấp mở lối đi qua bất động sản liền kề*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử;
Bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TL-DSPT ngày 24/11/2017 về việc *"Tranh chấp mở lối đi qua bất động sản liền kề"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đậu Thị N – có mặt; bà Phan Thị Y – có mặt; bà Lại Thị H – có mặt; ông Nguyễn Văn H – vắng mặt; bà Đào Thị N – có mặt; ông Võ Xuân H – có mặt; bà Trần Thị Y – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P – có mặt;

Địa chỉ: thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hữu P: Ông Vũ Văn L – Luật sư – Công ty Luật TNHH H - Thuộc đoàn luật sư TP. Hà Nội – có mặt;

Địa chỉ: P1102-N3B, đường Lê Văn L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1) Ông Đào Ngọc D, ông D đã ủy quyền cho bà Lại Thị H (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2017) - có mặt;

2) Ông Nguyễn Đức T, ông T đã ủy quyền cho bà Trần Thị Y (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017) – có đơn xin xét xử vắng mặt;

3) Bà Vũ Thị L, bà L đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017) – có mặt;

4) Ông Nguyễn Song V, ông V đã ủy quyền cho bà Đậu Thị N (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017) – có mặt;

5) Bà Trần Thị Q, bà Q đã ủy quyền cho ông Võ Xuân H (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017) – có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Do có kháng cáo của: Ông Nguyễn Hữu P – Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại Tòa án các nguyên đơn trình bày*:** Trước năm 1995, các hộ dân là đồng nguyên đơn có sử dụng một con đường đi chung ở phía dưới giáp đập thuỷ điện tại xóm 1, thôn 5 xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi nhà nước đắp đập thuỷ điện thì việc đi lại trên con đường này gặp nhiều khó khăn, bất tiện và không an toàn. Do đó năm 1996 các hộ dân cùng nhau thống nhất bỏ còn đường cũ, di dời lên con đường mới cách đường cũ 100m và đi qua diện tích đất của ông Nguyễn Hữu P và được sự đồng ý của ông P. Con đường mới hiện nay là lối đi chung duy nhất cho 12 hộ dân trong khu vực. Các hộ dân sử dụng con đường ổn định từ năm 1996 đến năm 2015 thì ông Nguyễn Hữu P có hành vi cản trở, không cho các hộ dân phía trong đi qua phần đường nằm trong diện tích đất của ông.

Các nguyên đơn cho rằng hành vi của ông P là trái pháp luật, gây khó khăn cho việc đi lại và sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân vì đây là lối đi duy nhất của các hộ dân trong khu vực. Do vậy các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu P trả lại nguyên trạng con đường đất và chấm dứt hành vi cản trở việc đi lại của các hộ dân.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Ông P thừa nhận việc ông đồng ý cho các hộ mở lối đi nhờ qua phần đất của ông như đồng nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên hiện nay các hộ dân nơi đây đã kê bờ, ngăn dòng chảy nên nước mưa tràn vào đất rẫy của gia đình ông gây sói mòn, làm ảnh hưởng đến cây trồng trên đất của ông. Do vậy ông không cho các hộ dân đi lại trên đoạn đường qua phần đất của ông nữa. Ông P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Ông cho rằng vị trí con đường hiện hữu các hộ dân đang sử dụng đi lại là nằm trên phần diện tích đất của ông đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 007386, số thửa 43, Tờ bản đồ số 13, với diện tích 9.860m^2, cấp năm 1996.

Những người làm chứng gồm ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân N, bà Phan Thị T và bà Võ Thị T trình bày: Trước đây, các hộ dân là ông M, bà L, ông N, bà T và bà T là những hộ dân có đất ở đầu đường phía ngoài cùng với ông P thỏa thuận bỏ phần đất của mình ra để làm con đường mới từ trong ra ngoài do khi Nhà nước đắp đập thủy điện, con đường cũ đi lại khó khăn và nguy hiểm để cho các hộ dân phía trong là các nguyên đơn đi lại ổn định gần 20 năm nay. Hiện tại diện tích đất của con đường đang đi hiện nay đã thể hiện rõ trong Tờ bản đồ số 23 đo đạc năm 2011, còn con đường cũ các hộ hiến đất mở đường mới nêu trên đã sử dụng trồng cây lâu năm và có một số hộ dân đã cấp đổi giấy chứng nhận theo tờ bản đồ này (Bút lục số 243 – 247). Đây là con đường đi chung của các hộ dân chứ không phải của riêng ông P, tất cả đều chấp nhận để các hộ dân cùng sử dụng con đường hiện tại và không có ý kiến gì.

Tại bản án số 17/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157 và Điều 166 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 254, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 170, Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y, bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H đối với ông Nguyễn Hữu P.

Các hộ gia đình của bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y, bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H được quyền sử dụng đường đi chung hiện nay đang sử dụng có diện tích là 212,5m^2, có tứ cận cụ thể: Phía Nam giáp đất ông P dài 70,62m, phía Bắc giáp đất ông P dài 71,03m, phía Tây giáp đất con đường đang đi dài 03m, phía Đông giáp đất con đường đang đi dài 03m, thuộc thửa 43, tờ bản đồ số 13 đo đạc năm 1995, tọa lạc tại thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 007386, cấp ngày 15/6/1996 mang tên Nguyễn Hữu P để cấp lại theo đúng hiện trạng.

Các nguyên đơn có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hữu P số tiền 7.437.500 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2016, ông Nguyễn Hữu P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Luật sư – bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Diện tích đất làm lối đi là thuộc quyền sử dụng đất

của ông P và đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995 nên ông P là người sử dụng hợp pháp được pháp luật bảo hộ theo Điều 166, Điều 170 Luật đất đai năm 2013. Việc các đồng nguyên đơn cho rằng năm 1996 mở lối đi được sự đồng ý của ông P là không đúng vì ông P chỉ cho đi nhờ nên ông P có quyền không cho đi nữa. Đối với Tờ bản đồ số 23 năm 2011 thể hiện có con đường nhưng đó chỉ là bản đồ giải thửa chứ không phải là bản đồ quy hoạch và không thể thay thế được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông P. Tuy nhiên các nguyên đơn không có lối đi có quyền yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề nhưng phải hợp lý, không ảnh hưởng đến tài sản của ông P. Lối đi cũ hiện có thể đi được và ông P sẵn sàng cho đất để mở rộng thêm lối đi cũ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để các nguyên đơn khôi phục lại lối đi cũ và ông P sẵn sàng hiến thêm phần đất để mở rộng lối đi này.

Ông P không có ý kiến tranh luận gì thêm và đồng ý với ý kiến tranh luận của Luật sư.

Các đồng nguyên đơn không đồng ý với lời trình bày của phía bị đơn và cho rằng lối đi cũ là phải đi lên bờ đập thủy điện, đồng thời do các hộ hiến phần đất phía bên ngoài giáp đất ông P để mở lối đi mới đã sử dụng phần đất của lối đi cũ trồng cây, hiên nay có hộ đã điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử đụng đất và đã thể hiện rõ con đường này trên giấy chứng nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu P làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguồn gốc sử dụng diện tích con đường đang tranh chấp: Các hộ dân trong khu vực đều xác định con đường đi chung hiện đang tranh chấp là thuộc thửa đất của ông Nguyễn Hữu P. Khoảng năm 1996, sau khi nhà nước đắp đập thuỷ điện tại khu vực các hộ dân đang sinh sống, việc đi lại trên con đường cũ giáp đập

thủy điện gặp nhiều khó khăn, bất tiện và không an toàn. Do đó các hộ dân thống nhất bỏ còn đường cũ, di dời lên con đường mới cách đường cũ 100m và đi qua diện tích đất của ông Nguyễn Hữu P và có sự đồng ý của ông P. Con đường mới hiện nay trở thành lối đi chung duy nhất cho 12 hộ dân trong khu vực. Ngày 15/6/1996, ông P được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 43 tờ bản đồ số 13, diện tích 9.860m^2, đất tọa lạc tại thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay thuộc thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Diện tích đất trên bao gồm cả phần đường hiện nay đang tranh chấp. Tại thời điểm ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chưa có con đường này, sau này do việc đi lại ở con đường cũ khó khăn nên ông đồng ý cho các hộ dân mở lối đi mới, đi nhờ qua phần đất của ông.

Như vậy con đường đang tranh chấp nằm trên diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P nên ông P là người có quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, các hộ dân là các nguyên đơn trong vụ án sử dụng đất phía bên trong, bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề, không có lối đi ra đường công cộng nên các nguyên đơn có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ là phù hợp với quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Điều 254. Quyền về lối đi qua

1. Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Xét con đường các hộ dân đang đi hiện nay và con đường cũ trước kia thấy rằng, việc đi lại trên con đường hiện nay là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa hình, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra ít nhất cho bất động sản có lối đi. Bởi lẽ: Qua xem xét thẩm định tại chỗ (Bút lục số 97, 98) thì thấy: Các hộ dân đã đi lại con đường này hơn 20 năm nay, năm 2011 đã được đo đạc giải thửa lại tại Tờ bản đồ số 23 và đã thể hiện con đường này còn con đường cũ không còn trên bản đồ. Trên con đường đang tranh chấp không có cây cối, tài sản và công trình xây dựng gì trên đất, do đó sẽ không gây thiệt hại về kinh tế cũng như chi phí cho việc mở đường. Mặt khác, con đường cũ đã không sử dụng để đi lại từ năm 1997, các hộ dân phía ngoài giáp đất ông P gồm các hộ ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân N, bà Phan Thị T và bà Võ Thị T đã cùng hiến đất để mở con đường mới năm 1996 và đã sử dụng phần đất con đường đi cũ để trồng cà phê và sử dụng mục đích khác. Trong các hộ dân này thì có hộ

ông Võ Xuân H và hộ bà Võ Thị T đã được UBND huyện Đ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Tờ bản đồ địa chính số 23 đo đạc năm 2011. Vì vậy muốn sử dụng con đường cũ để đi lại đồng nghĩa với việc phải phá bỏ toàn bộ cây trồng trên đất, san ủi và mở đường, việc này sẽ gây thiệt hại lớn hơn gấp nhiều lần so với việc để các hộ dân sử dụng con đường hiện tại đang tranh chấp (Qua định giá tài sản tại Chứng thư thẩm định giá số 06/BĐS-BTh ngày 11/7/2017 thì con đường hiện đang tranh chấp có tổng giá trị 7.437.500 đồng).

[3]. Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông Nguyễn Hữu P phải mở con đường như hiện trạng cho các nguyên đơn đi lại và các nguyên đơn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị quyền sử đụng đất cho ông P là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Hữu P là không có căn cứ chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là phù hợp cần chấp nhận. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông P đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 254, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 170 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y (Trần Thị Thu Y), bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H đối với ông Nguyễn Hữu P.

Các hộ gia đình của bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y (Trần Thị Thu Y), bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H được quyền sử dụng đường đi chung hiện nay đang sử dụng có diện tích là 212,5m^2, có tứ cận cụ thể:

Phía Nam giáp đất ông P dài 70,62m;

Phía Bắc giáp đất ông P dài 71,03m;

Phía Tây giáp đất con đường đang đi dài 03m;

Phía Đông giáp đất con đường đang đi dài 03m, thuộc thửa 43, tờ bản đồ số 13 đo đạc năm 1995, tọa lạc tại thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 007386, cấp ngày 15/6/1996 mang tên Nguyễn Hữu P để cấp lại theo đúng hiện trạng.

Bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y (Trần Thị Thu Y), bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hữu P số tiền 7.437.500 đồng *(Bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Mỗi người phải bồi thường số tiền 1.062.500 đồng *(Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hữu P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu đồng nguyên đơn không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng các nguyên đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho ông P theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu P phải chịu 15.400.000 đồng *(Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá, chi phí đo đạc. Ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y (Trần Thị Thu Y), bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H mỗi người 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí: - Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. bà Đậu Thị N, bà Phan Thị Y, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Y (Trần Thị Thu Y), bà Đào Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Võ Xuân H mỗi người được nhận lại 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai số: 008930, 008918, 008927. 008928, 008929, 008932, 008931 ngày 11 tháng 7 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên số: 0004790 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chiến